SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
AN GIANG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT-TỔNG HỢP AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01070** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Động vật hại nông nghiệp**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương	Bắc	20/12/2007				9	8.2					8.0		8.2
2	2256201161348	Trần Văn Chí	Bình	14/12/2007				9	8.4					6.0		7.0
3	2256201161349	Nguyễn Văn	Bừng	07/04/2007				8.5	7.6					0.0	0.0	3.2
4	2256201161350	Vũ Hoàng	Danh	28/09/2007				9.5	7.3					8.0		8.0
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy	Dung	16/03/2007				8.5	7.3					5.0		6.1
6	2256201161352	Phạm Trường	Duy	23/10/2006				8.5	7.6					5.0		6.2
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	12/08/2007				9.5	8.5					7.5		8.0
8	2256201161355	Bùi Thành	Đạt	26/09/2007				8.5	7.1					5.0		6.0
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh	Hải	09/02/2007				8.5	8.5					5.0		6.4
10	2256201161360	Trần Văn	Hậu	27/07/2007				9.5	8.0					7.5		7.9
11	2256201161361	Dương Quốc	Hùng	26/04/2007				5	6.7					0.0	0.0	2.5
12	2256201161363	Đồng Thị Như	Huỳnh	11/06/2007				9	8.3					7.5		7.9
13	2256201161364	Nguyễn Hữu	Khải	01/12/2007				8.5	7.0					5.0		6.0
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn	Khang	06/04/2007				7	6.3					5.0		5.6
15	2256201161366	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007				8.5	6.7					0.0	0.0	2.9
16	2256201161727	Nguyễn Thanh	Hiệp	02/06/2007				8.5	7.8					8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 15 *tháng* 3 *năm* 2024

TP. Đào tạo **Giáo viên giảng dạy**

Ths. Trần Thanh Dũng **Thạch Như Hiền**